

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐỆT MAY NIÊM YẾT TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

ASSETS TURNOVER OF LISTED TEXTILE FIRMS IN COVID-19 PANDEMIC

Nguyễn Thị Xuân Hồng^{1,*}

DOI: <http://doi.org/10.57001/huih5804.2024.145>

TÓM TẮT

Đại dịch Covid-19 đã gây hại cho nền kinh tế và ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của hầu hết các doanh nghiệp, trong đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp. Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá những tác động của đại dịch Covid-19 đến hiệu quả sử dụng tài sản bằng cách so sánh các hệ số tài chính phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của 44 doanh nghiệp ngành dệt may niêm yết trên sàn Giao dịch Chứng khoán Việt Nam. Phương pháp phân tích dữ liệu được sử dụng là phương pháp so sánh kết hợp kiểm định Independent T-test để kiểm tra sự khác biệt của các hệ số tài chính trong năm 2019 và 2020. Kết quả cho thấy vòng quay tổng tài sản và vòng quay tổng tài sản trong đại dịch Covid 19 bị suy giảm so với trước; tỷ suất sinh lời của tài sản, vòng quay tài sản cố định, vòng quay hàng tồn kho và các khoản phải thu không có dấu hiệu cho thấy có sự khác biệt trong giai đoạn Covid-19 so với trước. Trên cơ sở kết quả đạt được, bài báo đưa ra các đề xuất với các cấp chính quyền và doanh nghiệp để vượt qua giai đoạn khó khăn đó.

Từ khóa: Đại dịch Covid - 19, hiệu quả sử dụng tài sản, các doanh nghiệp dệt may.

ABSTRACT

The Covid-19 pandemic has harmed the economy and caused significantly to financial performance of all firms, in which impact on assets turnover. This study aims to quantify the effects of Covid 19 on assets turnover by comparing the assets turnover indexes of 44 textile firms that list on the Vietnam Stock Exchange. The data analysis method used is a comparative method combined with an Independent T-test to test the difference of asset turnover ratios in 2019 and 2020. The results show total asset turnover and current assets turnover during the Covid 19 pandemic reduced compared to before. There is no significant show that Return on assets, fixed asset turnover, inventory turnover, and receivables during the Covid-19 period are different from before. On the basis of the results achieved, the article makes some recommendations to the government and businesses to overcome that difficult period.

Keywords: Covid - 19 pandemic, asset turnover, textile firms.

¹Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*Email: nguyenthixuanhong@hauai.edu.vn

Ngày nhận bài: 05/6/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 15/11/2023

Ngày chấp nhận đăng: 25/4/2024

1. GIỚI THIỆU

Vào tháng 12 năm 2019, một loại virus có tên gọi là Corona xuất hiện khiến các chuyên gia y tế lo lắng về khả

năng lây lan và nguy hiểm của nó. Rất nhanh sau đó, virus này đã gây ra đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới. Nó đã tác động lớn đến nền kinh tế, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Ở Việt Nam, đại dịch đã làm gián đoạn nguồn lao động, giảm sản lượng công nghiệp, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và nông nghiệp. Đại dịch Covid-19 và các đợt đóng cửa đã làm suy yếu tiêu dùng và đầu tư, hạn chế triển vọng tăng trưởng của Việt Nam. Theo đánh giá của VCCI, đại dịch Covid-19 đã tác động rất xấu đến các doanh nghiệp tại Việt Nam. Trong đó, 87,2% doanh nghiệp cho biết bị ảnh hưởng ở mức "hầu hết" hoặc "hoàn toàn tiêu cực". Chỉ 11% doanh nghiệp cho biết họ "hoàn toàn không bị ảnh hưởng" và gần 2% cho biết tác động "hoàn toàn tích cực" hoặc "chủ yếu là tích cực". Tuy nhiên, tác động của đại dịch Covid-19 đối với các doanh nghiệp trong một số ngành là đặc biệt lớn. Các ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất là Dệt may (97%), Thông tin và Truyền thông (96%), Sản xuất thiết bị điện (94%), Sản xuất xe có động cơ (93%),... Mặc dù những tháng nửa đầu của năm 2020 chỉ số sản xuất công nghiệp của ngành dệt, may có sự giảm sút, nhưng theo số liệu của Tổng cục thống kê thì đến những tháng 11, 12 năm 2020 chỉ số này đã có sự tăng trưởng trở lại, doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp có sự cải thiện so với trước. Tuy nhiên, các báo cáo cho thấy sự ảnh hưởng của đại dịch này đến doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp dệt may, nhưng lại chưa cho thấy sự thay đổi về hiệu quả sử dụng tài sản trong các doanh nghiệp này như thế nào, vì vậy bài báo này nhằm mục đích đánh giá sát hơn sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến hiệu quả sử dụng các loại tài sản trong các doanh nghiệp dệt may cụ thể ra sao bằng phương pháp so sánh và bằng các phép kiểm định cần thiết nhằm khẳng định kết quả so sánh đó.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Liên quan đến hiệu quả hoạt động hoặc hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp dưới sự ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, đã có nhiều nghiên cứu nghiên cứu về vấn đề này thế giới, điển hình như một số nghiên cứu:

Nghiên cứu của Hadiwardoyo [4] thực hiện bằng cách tiếp cận định tính. Kết quả cho thấy các lĩnh vực kinh doanh bị ảnh hưởng nhiều nhất dựa vào đám đông, chẳng hạn như du lịch và các doanh nghiệp hỗ trợ du lịch bao gồm vận tải khối lượng lớn, khách sạn và các doanh nghiệp kinh doanh

sản phẩm cấp ba có doanh số phụ thuộc vào quỹ tiết kiệm công, tài sản và các tổ chức cấp tín dụng. Ngành năng lượng cũng đang chịu áp lực rất lớn do các hoạt động kinh doanh bị thu hẹp đáng kể. Bên cạnh đó, nhiều lĩnh vực khác cũng bị ảnh hưởng theo nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, thông tin liên quan đến tác động của Covid-19 đối với hoạt động của công ty trong nghiên cứu bị hạn chế vì nó dựa trên dữ liệu được thu thập một cách định tính.

Nghiên cứu [12, 13] cho thấy đại dịch Covid-19 có tác động tiêu cực đáng kể đến hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết của Trung Quốc do tổng doanh thu giảm, điều này cũng ảnh hưởng đến việc giảm ROA. Nghiên cứu cũng chứng minh rằng các ngành bị ảnh hưởng đáng kể trong quý đầu tiên của năm 2020 bao gồm du lịch, ăn uống và vận tải. Đại dịch Covid-19 làm tổn hại đến quá trình sản xuất, vận hành và bán hàng của ngành. Nghiên cứu [1] kiểm tra tác động của đại dịch Covid-19 đối với hoạt động tài chính của các công ty của các công ty niêm yết ở Indonesia thì cho thấy sự gia tăng tỷ lệ đòn bẩy và tỷ lệ hoạt động ngắn hạn nhưng lại giảm tỷ lệ thanh khoản và tỷ suất sinh lời của các doanh nghiệp đại chúng trong đại dịch COVID-19. Không có sự khác biệt đáng kể về tỷ lệ thanh khoản và tỷ lệ đòn bẩy.

Sử dụng dữ liệu kế toán các công ty hàng quý từ Compustat Global và Compustat Bắc Mỹ, nghiên cứu [5] nhận thấy lợi tức trên tài sản (ROA) của các công ty có liên quan tiêu cực với mức độ nghiêm trọng của Covid-19 và tài chính của các doanh nghiệp ở các quốc gia có nền tài chính phát triển tốt ít bị ảnh hưởng hơn, hiệu suất hoạt động đo bằng lợi nhuận cổ phiếu cũng bị ảnh hưởng tiêu cực. Tuy nhiên các chỉ số tài chính thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản lại chưa được đề cập đến trong nghiên cứu này.

Trong lĩnh vực dệt may, nghiên cứu [3] đối với các doanh nghiệp dệt may ở Hoa Kỳ cho thấy hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này bị ảnh hưởng trầm trọng, thậm chí còn lớn hơn các ngành khác như vận tải, giải trí và khách sạn. Ở một quốc gia được coi là kinh đô của thời trang, Pháp, Santos [15] cho thấy các công ty siêu nhỏ và SME có khả năng sinh lời tài chính tốt hơn, thể hiện mức độ thanh khoản cao hơn, ít mắc nợ hơn và có nhiều khả năng tăng biên lợi nhuận hơn trong giai đoạn bùng phát dịch Covid-19. Hay ở Bồ Đào Nha, nghiên cứu [14] cho thấy hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp dệt may cũng bị ảnh hưởng như tùy thuộc vào quy mô của công ty và cách điều hành, quản lý của các doanh nghiệp này. Nhìn chung, các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào đánh giá khả năng sinh lời, khả năng thanh toán hay hệ số nợ của doanh nghiệp mà chưa quan tâm đến các hệ số tài chính phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản.

Ở Việt Nam, hoạt động của các doanh nghiệp dệt may cũng không thể nằm ngoài vòng xoáy bị ảnh hưởng bởi Covid-19, đã có nhiều con số thống kê được đưa ra trong các báo cáo, hội nghị tìm kiếm giải pháp tháo gỡ cho các doanh nghiệp ở Việt Nam, nhưng các báo cáo đó chủ yếu đánh giá về sản lượng sản xuất và thị trường của các doanh nghiệp mà chưa quan tâm nhiều đến các hệ số tài chính trong các doanh nghiệp. Một số nhà nghiên cứu quan tâm đánh giá

sự ảnh hưởng đại dịch Covid 19 đến nền kinh tế nói chung và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp ở Việt Nam nói riêng như nghiên cứu [8, 11]; hoặc trong một nhóm ngành nào đó như nghiên cứu [10] trong ngành du lịch, nghiên cứu [9] về các doanh nghiệp xây lắp, hoặc nghiên cứu [6] trong các doanh nghiệp Logistic,...

Tuy nhiên, với phạm vi nghiên cứu là các doanh nghiệp dệt may, là một trong những ngành bị ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19, còn ít nghiên cứu được thực hiện. Đặc biệt là các hệ số tài chính trong các doanh nghiệp này thay đổi như thế nào lại càng ít báo cáo, đề án để cập đến. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích đánh giá các hệ số tài chính cụ thể phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản trong các doanh nghiệp dệt may, nhằm thấy rõ hơn sự ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành này.

3. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp đã đầu tư mua sắm các loại tài sản từ các nguồn khác nhau. Kết quả của việc quản lý và sử dụng tài sản có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Mỗi loại tài sản doanh nghiệp đã đầu tư sẽ đem lại doanh thu, lợi nhuận như thế nào cho doanh nghiệp, điều đó được thể hiện qua các hệ số tài chính đo lường hiệu quả sử dụng tài sản. Các hệ số này sẽ đo lường hiệu quả hoạt động của các tài sản và cho biết nó sẽ đem lại bao nhiêu đồng doanh thu hoặc lợi nhuận từ 100 đồng vốn đầu tư vào tài sản đó. Thông thường, người ta sẽ đánh giá hiệu quả sử dụng của từng loại tài sản như tài sản lưu động, tài sản cố định và các loại tài sản chi tiết trong 2 loại tài sản lớn đó. Theo [7], để đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, người ta thường dùng các hệ số tài chính với cách tính như bảng 1.

Bảng 1. Các hệ số tài chính đo lường hiệu quả sử dụng tài sản

Hệ số tài chính	Cách xác định
Tỷ suất sinh lời của tài sản	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân
Vòng quay của tổng tài sản	Tổng doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân
Vòng quay của tài sản lưu động	Doanh thu thuần/Tổng tài sản lưu động
Vòng quay của tài sản cố định	Doanh thu thuần/Nguyên giá TSCĐ bình quân
Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Giá trị HTK bình quân
Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu thuần/Giá trị phải thu khách hàng BQ

Về cơ bản, nhóm các hệ số tài chính này cho thấy kết quả càng cao thì hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp càng tốt, tức là phần vốn đầu tư vào tài sản của doanh nghiệp tạo ra nhiều doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu số tài sản quá cao so với yêu cầu của quy mô hoạt động sẽ dẫn đến chi phí vốn cao, lợi nhuận giảm. Nếu số tài sản quá thấp so với quy mô hoạt động thì cũng mất đi các khoản có thể tạo ra doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dữ liệu nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp gồm các thông tin trên báo cáo tài chính năm 2019 và 2020 của các doanh nghiệp dệt may niêm yết trên sàn giao dịch Chứng khoán

Việt Nam. Theo trang web Vietstock.vn, có 49 doanh nghiệp được phân loại thuộc nhóm ngành dệt may, nhưng một số doanh nghiệp không có đủ thông tin để nghiên cứu. Vì vậy, mẫu khảo sát trong nghiên cứu này là 44 doanh nghiệp ngành dệt may niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Hà Nội và Upcom, trong đó có 13 doanh nghiệp dệt sợi và 21 doanh nghiệp may thành phẩm.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp so sánh, phân tích và kiểm định sự khác biệt Independent T-test đối với các hệ số tài chính (ở bảng 1) trước giai đoạn xảy ra Covid 19 (năm 2019) và trong giai đoạn xảy ra đại dịch Covid-19 (năm 2020), bởi trước khi thực hiện kiểm định T-test, nghiên cứu đã thực hiện kiểm tra tính phân phối chuẩn của dữ liệu bằng kiểm định Shapiro-Wilk, kết quả cho thấy các hệ số tài chính nói trên phân phối chuẩn. Công cụ được sử dụng để thực hiện các kiểm định là phần mềm SPSS 23.

5. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Kết quả thống kê mô tả các hệ số tài chính trong năm 2019, 2020 được thể hiện qua bảng 2. Qua bảng 2 ta thấy giá trị ROA trung bình giảm từ 4,26% còn 1,24%, có nghĩa là trước đại dịch Covid-19, 100 đồng tài sản các doanh nghiệp dệt may đã tạo ra được bình quân 4,26 đồng lợi nhuận, nhưng khi Covid-19 ập đến thì số tài sản này chỉ đem lại 1,24 đồng lợi nhuận. Trong đó năm 2020 thậm chí có doanh nghiệp không những không tạo ra lợi nhuận mà còn bị thâm hụt đến 58,88 đồng/100 đồng tài sản. Doanh nghiệp đem lại lợi nhuận cao nhất năm 2019 là công ty cổ phần may Sông Hồng ở mức 17,68 đồng, nhưng sang năm 2020 lại không giữ vững được mức sinh lời đó, mà “nhường ngôi” cho công ty cổ phần may xuất khẩu Phan Thiết. Tuy nhiên, mức tối đa đạt được của doanh nghiệp này cũng chỉ đạt được 16,6% (thấp hơn mức cao nhất của năm 2019 là 1,09%).

Bảng 2. Thống kê mô tả

Các hệ số tài chính	N	Min	Max	Mean	Media	Std. Deviation
Tỷ suất sinh lời của tài sản_2019	44	-7,12	17,69	4,26	3,90	5,54
Tỷ suất sinh lời của tài sản_2020	44	-58,88	16,60	1,24	2,41	11,21
Vòng quay tổng tài sản_2019	44	0,003	2,81	1,37	1,29	0,67
Vòng quay tổng tài sản_2020	44	0,002	2,17	1,07	1,16	0,58
Vòng quay của tài sản lưu động_2019	44	0,97	2,54	1,23	1,15	0,25
Vòng quay của tài sản lưu động_2020	44	0,15	1,63	1,01	1,05	0,31
Vòng quay của tài sản cố định_2019	44	0,005	99,79	11,58	6,86	16,67
Vòng quay của tài sản cố định_2020	44	0,004	60,25	9,23	4,48	12,58
Vòng quay hàng tồn kho_2019	44	0,004	124,01	7,99	3,92	18,95

Vòng quay hàng tồn kho_2020	44	0,003	78,87	6,11	4,18	12,19
Vòng quay các khoản phải thu_2019	44	0,003	27,21	7,28	6,42	5,13
Vòng quay các khoản phải thu_2020	44	0,002	18,01	6,10	5,57	4,21

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Khả năng sử dụng tài sản của doanh nghiệp còn được thể hiện qua vòng quay tài sản của doanh nghiệp bằng cách đo lường doanh thu thuần được sinh ra từ tài sản doanh nghiệp đã đầu tư. Đối với các doanh nghiệp dệt may trong mẫu nghiên cứu, số bình quân của năm 2019 là 1,37 tức là trong 1 năm, bình quân tổng tài sản của các DN này quay được 1,37 vòng, nhưng đến năm 2020, con số này chỉ còn là 1,07, giảm đi 0,3 vòng so với năm 2020. Điều này cho thấy sự xuất hiện của covid 19 đã làm cho hiệu quả sử dụng tổng tài sản của doanh nghiệp giảm đi. Trong đó đối với từng loại tài sản, việc tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp là khác nhau, cụ thể:

Đối với tổng tài sản lưu động thì việc tạo ra doanh thu từ nguồn vốn này đã bị giảm sút từ năm 2019 ở mức 1,23 xuống còn 1,01 trong năm 2020. Trong khi đó, tài sản cố định có vòng quay lớn hơn so với tài sản lưu động tương ứng với 11,58 vòng ở năm 2019 và 9,23 vòng ở năm 2020. Mặc tài sản cố định tạo ra nhiều doanh thu hơn so với tài sản lưu động nhưng cả 2 loại tài sản này đều bị ảnh hưởng bởi sự xuất hiện của đại dịch Covid-19 làm cho phần doanh thu được tạo ra ít hơn ở năm 2020 so với năm 2019.

Trong số các tài sản lưu động của doanh nghiệp thì 2 loại tài sản lưu động thường được quan tâm hơn cả là hàng tồn kho và các khoản phải thu. Giá trị trung bình vòng quay các khoản phải thu trước đại dịch Covid 19 của các doanh nghiệp dệt may là 7,28 vòng nhưng đã giảm xuống mức 6,10 vòng ở năm 2020, trong khi vòng quay hàng tồn kho của các doanh nghiệp này ở năm 2019 là 7,99 và giảm đi 1,89 vòng ở năm 2020 và đạt ở mức 6,1 vòng. Mặc dù hàng tồn kho và khoản phải thu đều có số vòng quay khá ổn, nhưng năm 2020 vẫn bị giảm sút so với năm 2019, cho thấy đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng của doanh nghiệp ở tất cả các loại tài sản của các doanh nghiệp ngành dệt may.

Mặc dù kết quả so sánh ở bảng 2 đã cho thấy sự giảm sút các hệ số phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản, nhưng để khẳng định 1 lần nữa các kết quả đó, nghiên cứu sử dụng kiểm định T-test để kiểm định sự khác biệt các hệ số tài chính trong 2 năm nhằm đem lại những kết luận đáng tin cậy hơn, bởi trước đó nghiên cứu đã thực hiện kiểm định Shapiro-wilk cho thấy các hệ số tài chính phân phối chuẩn. Kiểm định T-test được thực hiện nhằm kiểm định cặp giả thuyết:

H0: Không có sự khác biệt về hiệu quả sử dụng tài sản ở thời điểm trước và sau khi xuất hiện Covid-19

H1: Có sự khác biệt về hiệu quả sử dụng tài sản ở thời điểm trước và sau khi xuất hiện Covid-19

Kết quả kiểm định T-test lần lượt đối với từng hệ số tài chính phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của các doanh nghiệp dệt may như bảng 3.

Bảng 3. Kết quả kiểm định T-test

Hệ số tài chính	Giá trị trung bình		t	Sig	Kết luận
	2019	2020			
Tỷ suất sinh lời của tài sản	4,26	1,24	1,622	0,108	Bác bỏ H0
Vòng quay của tổng tài sản	1,37	1,07	2,295	0,024	Chấp nhận H0
Vòng quay của tài sản lưu động	1,23	1,01	3,565	0,000	Chấp nhận H0
Vòng quay của tài sản cố định	11,58	9,24	0,748	0,456	Bác bỏ H0
Vòng quay của hàng tồn kho	7,99	6,11	0,559	0,578	Bác bỏ H0
Vòng quay của phải thu ngắn hạn	7,28	6,10	1,164	0,248	Bác bỏ H0

Nguồn: tác giả tổng hợp kết quả từ SPSS

Khi thực hiện so sánh giá trị trung bình các hệ số tài chính phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản cho thấy trong năm 2019 khi chưa xuất hiện covid-19 thì các hệ số này đều cho thấy hiệu quả sử dụng các loại tài sản của các doanh nghiệp dệt may cao hơn so với năm 2020, khi đại dịch covid-19 bắt đầu ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp trong toàn nền kinh tế. Tuy nhiên, từ kết quả kiểm định T-test, nghiên cứu lại cho thấy kết quả không hoàn toàn trùng khớp so với việc so sánh, cụ thể:

Đối với tỷ suất sinh lời của tài sản mặc dù giá trị trung bình giảm từ 4,26 ở năm 2019 xuống 1,62 ở năm 2020 nhưng kết quả T- test không có dấu hiệu cho thấy hệ số tài chính này có sự khác biệt ở 2 năm này. Điều đó chứng tỏ các doanh nghiệp dệt may mặc dù có sự sa sút về hoạt động sản xuất, nhưng các doanh nghiệp vẫn cố gắng duy trì mục tiêu lợi nhuận, có thể là thấp nhưng hầu hết tỷ suất sinh lời này trong các doanh nghiệp không có sự khác biệt quá lớn, chỉ có một số doanh nghiệp sự chênh lệch này quá lớn như Công ty may Thanh Trì (giảm gần 58,89%), công ty cổ phần 28,1 (giảm 14,27%), Công ty cổ phần Giày da và may mặc xuất khẩu (giảm 9,63%), Công ty may Sông Hồng (giảm 8,76%) làm cho giá trị trung bình của các doanh nghiệp bị giảm nhiều. Còn lại hầu hết các doanh nghiệp có mức giảm dao động từ 0,1 - 2% nên khi thực hiện kiểm định T-test không cho thấy có sự khác biệt về hệ số tài chính này giữa năm 2019 - 2020.

Đối với vòng quay tổng tài sản, kiểm định T-test cho thấy sự khác biệt hệ số tài chính giữa năm 2019 và 2020 và nhìn vào giá trị trung bình thay đổi, cho thấy chỉ tiêu này đã giảm ở năm 2020, chứng tỏ tổng tài sản các doanh nghiệp dệt may bỏ ra đã đem lại ít doanh thu cho doanh nghiệp hơn. Thực tế cho thấy đại dịch covid xảy ra hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng, các doanh nghiệp đã cố gắng tìm các phương án sản xuất khác nhau để thích ứng với điều kiện thực tiễn, nhưng việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa vẫn bị hạn chế do những quy định về phòng chống dịch bệnh và sự giảm sút của người tiêu dùng trong điều kiện khó khăn kinh tế hơn trước, vì vậy doanh thu của các doanh nghiệp dệt may bị ảnh hưởng lớn.

Kết quả T test cũng cho thấy có dấu hiệu khẳng định vòng quay tài sản lưu động có sự khác biệt từ năm 2019 sang năm 2020 theo chiều hướng giảm, trong khi đó vòng quay tài sản cố định không có sự khác biệt giữa năm 2019 và năm 2020. Số liệu về tài sản lưu động của các doanh nghiệp cho thấy các doanh nghiệp dệt may đã bổ sung thêm nguồn vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong đại dịch (tăng bình quân 1,51%), trong khi tài sản cố định lại có chiều hướng giảm (bình quân giảm 0,14%) công thêm doanh thu thuần của doanh nghiệp giảm với tỷ lệ bình quân là 0,1%) đã là cho hiệu suất sử dụng tài sản lưu động năm 2020 giảm so với năm 2019, còn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của các doanh nghiệp dệt may không có nhiều biến động trong đại dịch Covid-19.

Mặc dù hiệu quả sử dụng tài sản lưu động giảm, nhưng kết quả T test lại cho thấy vòng quay hàng tồn kho và vòng quay các khoản phải thu không có dấu hiệu khác biệt so với năm 2019, bởi lẽ các doanh nghiệp dệt may phần lớn sản xuất theo đơn đặt hàng, nên lượng tồn kho thành phẩm và khoản phải thu thường không quá lớn. Trong năm 2020, các doanh nghiệp trong mẫu khảo sát không có sự biến động lớn về 2 khoản mục này (tổng hàng tồn kho của tất cả các doanh nghiệp chỉ tăng 0,07%), còn khoản phải thu khách hàng bình quân chỉ tăng 0,17%). Do vậy, hiệu quả sử dụng 2 khoản mục tài sản lưu động này không có sự khác biệt lớn khi xuất hiện đại dịch Covid-19.

6. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Sau khi virus Corona xuất hiện, rất nhiều hoạt động trong xã hội bị ảnh hưởng, đã gây áp lực nặng nề lên năng lực sản xuất và hoạt động xuất khẩu, nhưng chính đại dịch cũng mở ra những cách thức mới cho các doanh nghiệp dệt may bằng việc chuyển đổi nhanh kết cấu mặt hàng truyền thống sang mặt hàng có khả năng thích ứng với tình hình mới như sản phẩm bảo hộ lao động, sản phẩm phục vụ ngành y tế để phòng chống dịch bệnh. Vì vậy, kết quả kiểm định T-test được thực hiện trên mẫu dữ liệu nghiên cứu là 44 doanh nghiệp dệt may niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp không có sự khác biệt về tỷ suất sinh lời, vòng quay tài sản cố định, vòng quay hàng tồn kho và các khoản phải thu, còn vòng quay tổng tài sản và tài sản lưu động có sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khi có dấu hiệu giảm đi. Mặc dù khó khăn vì phải tìm cách duy trì sản xuất bằng các hình thức quản lý, đối phó dịch bệnh khác nhau, nhưng tổng doanh thu thuần, tài sản cố định, hàng tồn kho và phải thu khách hàng tính bình quân cho các doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu không có sự biến động quá lớn, dẫn đến hiệu quả sử dụng các loại tài sản này không có sự khác biệt quá lớn.

Từ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện cho đến nay, nhận biết rõ sự khó khăn của các doanh nghiệp nên Chính phủ và hiệp hội dệt may luôn tìm kiếm các giải pháp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khôi phục hoạt động kinh doanh như: ưu đãi thuế, cho vay ưu đãi, cho chậm nộp các khoản bảo hiểm, thuế, tìm kiếm các doanh nghiệp hỗ trợ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại, xúc tiến thương mại, hỗ trợ người lao

động,... Tuy nhiên, trong thời gian tới, Chính phủ, các cơ quan chức năng, các hiệp hội và các doanh nghiệp cần tăng cường hơn nữa một số giải pháp như:

Về phía chính phủ, tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ như đưa ra các gói hỗ trợ kinh tế cho các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp dệt may; tạo điều kiện giảm giá điện, dừng thu phí cảng biển, hạ lãi suất cho vay, tạm dừng thu đối với một số khoản thu chưa thực sự cần thiết, giảm bớt các yêu cầu y tế trong phòng chống dịch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giảm tải chi phí xét nghiệm, chi phí "3 tại chỗ",...

Về phía các hiệp hội, đặc biệt là hiệp hội dệt may tăng cường liên kết, kết nối giữa các thành viên để tạo ra chuỗi cung ứng về nguyên liệu ổn định; chủ động xây dựng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phổ biến chính sách, luật pháp cho các doanh nghiệp trong ngành. Hiệp hội cũng phải là đầu mối giúp các doanh nghiệp nghiên cứu thị trường, thị hiếu người tiêu dùng, đặc biệt là nghiên cứu công nghệ mới, nhất là lĩnh vực sản xuất vải, phụ liệu, nâng cao năng suất, hiệu quả, sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường.

Về phía các doanh nghiệp, cần nhắc, nghiên cứu hoạt động thêm trong sản xuất khẩu trang vải, quần áo, đồ bảo hộ y tế dùng vải kháng khuẩn, quần áo dùng một lần từ vải không dệt nhằm hỗ trợ trong nước chống dịch nói riêng và đẩy mạnh xuất khẩu nói chung. Đi kèm với đó là đa dạng mẫu mã các loại sản phẩm mới mang tính thời trang hơn trong các sản phẩm y tế đó; áp dụng chế độ làm việc linh hoạt, giảm giờ làm, giãn ca, làm việc luân phiên để vừa đảm bảo hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập, ổn định tâm lý cho NLĐ vừa phòng tránh dịch. Các doanh nghiệp cần tranh thủ giai đoạn không có đơn hàng tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao tay nghề cho công nhân nhằm tăng năng suất lao động. Đồng thời, đa dạng hóa thị trường, thay vì chỉ tập trung vào xuất khẩu và một số thị trường như trước đây.

Hy vọng rằng sau nhiều giải pháp cùng với các giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn đại dịch, các doanh nghiệp dệt may sẽ sớm phục hồi hoạt động kinh doanh, lấy lại đà phát triển, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Hạn chế của nghiên cứu này chưa xem xét những thay đổi trong hiệu quả sử dụng tài sản của các doanh nghiệp dệt may niêm yết, chủ yếu là các doanh nghiệp lớn và so sánh, đánh giá số liệu trong năm 2019 và 2020 mà chưa đánh giá thông tin ở năm 2021. Trong năm 2021, làn sóng thứ tư kéo dài hơn so với các đợt bùng phát trước đó, rất có khả năng ảnh hưởng nhiều hơn đến hoạt động của các doanh nghiệp dệt may, nhưng báo cáo tài chính năm 2021 chưa được các doanh nghiệp này công bố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Devi S., Warasniasih N. M. S., Masdiantini P. R., Musmini L. S., "The impact of COVID-19 pandemic on the financial performance of firms on the Indonesia

stock exchange," *Journal of Economics, Business, & Accountancy Ventura*, 23(2), 226-242, 2020. DOI:10.14414/jebav.v23i2.2313

[2]. Charles H. Gibson, *Financial reporting and Analysis_Using Financial Accounting Information*. South-Western Cengage Learning, 2011.

[3]. Cho B., Saki Z., "Firm performance under the COVID-19 pandemic: The case of the US textile and apparel industry," *The Journal of The Textile Institute*, 1-11, 2021.

[4]. Hadiwardoyo W., "National economic loss due to the Covid-19 pandemic," *Baskara Journal of Business & Entrepreneurship*, 2(2), 83- 92, 2020.

[5]. Hu S., Zhang Y., "COVID-19 pandemic and firm performance: Cross-country evidence," *International review of economics & finance*, 74, 365-372, 2021.

[6]. Nguyen Hong Thi Xuan, "The Effect of COVID-19 Pandemic on Financial Performance of Firms: Empirical Evidence from Vietnamese Logistics Enterprises," *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 9, 2, 0177-0183, 2022.

[7]. Nguyen Ngoc Quang, *Phan tích báo cáo tài chính*. Finance Publishing House, Hanoi, 2011.

[8]. Nguyen Thanh Hieu, Tuong Tuan Anh, Do Thi Dong, Ha Son Tung, "The impact of Covid-19 pandemic on enterprises in Northern Vietnam," *Journal of Economics and Development*, 267, 2020.

[9]. Nguyen Van Tam, Nguyen Bao Ngoc, Nguyen Quoc Toan, Le Van Quy, "Assessment of the Covid-19 pandemic impact on small and medium-sized construction enterprises in Vietnam," *Journal of Science and Technology in Civil Engineering*, 15(2V), 171-183, 2021.

[10]. Dinh Thi Tuyet, Nguyen Thi Thu Thuy, Nguyen Thi Thanh Nhan, Do Van Phuc, *Impact of the covid-19 epidemic on Vietnam's tourism industry*. Vietnam National University, Hanoi, 2021. <https://osf.io/preprints/osf/bjdek>

[11]. Pham Hong Chuong, "Impact of the covid-19 pandemic on Vietnam's economy," *Journal of Economics and Development*, 274(4). 2020.

[12]. Rababah A., Al-Haddad L., Sial M. S., Chunmei Z., Cherian J., "Analyzing the effects of COVID-19 pandemic on the financial performance of Chinese listed enterprises," *Journal of Public Affairs*, 20(4), e2440, 2020. <https://doi.org/10.1002/pa.2440>

[13]. Shen H., Fu M., Pan H., Yu Z., Chen Y., "The impact of the COVID-19 pandemic on firm performance," *Emerging Markets Finance and Trade*, 56(10), 2213-2230, 2020. <https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2020.101828>

[14]. Santos E., Castanho R. A., "The Impact of Size on the Performance of Transnational Corporations Operating in the Textile Industry in Portugal during the COVID-19 Pandemic," *Sustainability*, 14(2), 717, 2022.

[15]. Santos E., "How does the pandemic has affected the economic sustainability of Textile industry in France?," In *The 21st International Scientific Conference Globalization and its Socio-Economic Consequences* 129, 09017, 2021.

[16]. Wagner III W.E., *Using IBM SPSS statistics for research methods and social science statistics*. Sage publications, 2009.

AUTHOR INFORMATION

Nguyen Thi Xuan Hong

Faculty of Accounting - auditing, Hanoi University of Industry, Vietnam